

VỀ VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG NHO GIÁO, ĐẠO GIÁO Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

CHƯƠNG THẦU (*)

Trong quan niệm của các nhà nghiên cứu Trung Quốc hiện nay, việc kế thừa văn hoá truyền thống, đặc biệt là văn hoá Nho - Đạo có một giá trị xã hội vô cùng quan trọng trong công cuộc phát triển đất nước và xây dựng nền văn minh tinh thần đương đại. Với quan niệm đó, họ đã khai thác các giá trị của Nho - Đạo ở nhiều lĩnh vực mà trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến một số lĩnh vực, như Trí tuệ sinh thái của Đạo gia và bảo vệ môi trường, văn hoá Đạo gia và sự phát triển khoa học hiện đại; Ý nghĩa hiện đại của Triết học nhân sinh của Đạo gia; trí tuệ Nho gia và công tác đào tạo "Nho thương hiện đại"; tính hai mặt của chữ "Hiếu" và giá trị xã hội của nó. Những nghiên cứu này đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội và trở thành xu thế phát triển của học thuật Trung Quốc thời nay.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế. Đồng thời với việc phát triển kinh tế, Trung Quốc cũng rất chú trọng tới xây dựng một nền văn minh tinh thần trong đời sống xã hội. Là một trong những dân tộc có bề dày văn hoá truyền thống đứng vào loại hàng đầu thế giới, trong sự nghiệp xây dựng nền văn minh tinh thần hiện đại mang nét đặc sắc riêng của Trung Quốc, người Trung Quốc chú trọng đến việc kế thừa và phát huy văn hoá truyền thống.

Một trong những công việc quan trọng mà người Trung Quốc đã và đang làm được là khai thác và công bố những giá trị văn hoá truyền thống trong thời đại ngày nay.

Văn hoá truyền thống Trung Quốc, đứng về mặt hình thái mà nói, chủ yếu được cấu thành bởi Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo. Trong đó, Nho - Đạo là hai yếu tố quan trọng nhất. Văn hoá Nho - Đạo vừa có điểm tương đồng, vừa có điểm đối kháng. lại vừa ảnh hưởng lẫn nhau, hình thành nên một

hệ thống kết cấu văn hoá Trung Hoa mà trong đó, Nho - Đạo bổ sung lẫn nhau trong tất cả các quan niệm, từ quan niệm về tự nhiên đến quan niệm về nhân sinh. Những yếu tố văn hoá truyền thống đó bao hàm cả giá trị lý luận lẫn giá trị thực tiễn.

Để làm rõ hơn giá trị của văn hoá Nho - Đạo truyền thống trong xã hội đương thời, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã có sự thay đổi căn bản quan niệm về phương hướng nghiên cứu. Đó là: chuyển hướng từ chỗ chỉ nghiên cứu lý luận một cách đơn thuần sang chú trọng giới thiệu giá trị thực tế của chúng trong xã hội đương thời. Từ lâu nay, việc nghiên cứu văn hoá Nho - Đạo ở Trung Quốc mới chỉ tập trung chú ý vào bản thân tư tưởng Nho - Đạo, ví dụ như: tư tưởng triết học, tư tưởng văn nghệ, tư tưởng khoa học, tư tưởng quân sự, đạo dưỡng sinh, triết học xử thế... của các Nho gia, Đạo gia chứ chưa chú trọng đến lĩnh vực mới là giá trị của văn hoá Nho - Đạo đối với xã hội ngày nay. Điều đó khiến cho

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

việc nghiên cứu văn hoá truyền thống Trung Quốc, ở một chừng mực nào đó, mang tính chất sách vở, kinh học và đàm huyền. Chính vì vậy, nghiên cứu văn hoá Nho - Đạo ở Trung Quốc trong suốt một thời gian dài chỉ thuần tuý mang tính học thuật, không hề liên quan đến thực tế cuộc sống đương thời, làm mất đi ý nghĩa hiện thực của Nho - Đạo.

Ngày nay, khi chuyển hướng trong nghiên cứu văn hoá Nho - Đạo, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã phát hiện ra rằng, trong tất cả các lĩnh vực của xã hội đương thời, việc kế thừa văn hoá Nho - Đạo truyền thống hiện đang tồn tại dưới hình thức này hay hình thức khác trong đầu óc người Trung Quốc đã phát sinh tác dụng và có một giá trị xã hội vô cùng quan trọng.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong xã hội Trung Quốc ngày nay, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã xem xét lại tất cả các thành tố văn hoá đã được hình thành trong lịch sử Trung Quốc và tìm kiếm ở đó những tinh hoa có lợi cho việc thúc đẩy sự phát triển của xã hội đương thời. Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu Trung Quốc, trong thời đại ngày nay, để thúc đẩy xã hội tiến triển, nhân loại đang phải đối mặt với 5 vấn đề quan trọng là:

Một là, sự phá hoại nghiêm trọng môi trường sinh thái tự nhiên do sự mất cân bằng giữa con người và thiên nhiên gây ra.

Hai là, những nguy cơ do sự phát triển khoa học (đặc biệt là của Vật lý học) do hạn chế của phương thức tư duy theo kiểu Đêcátơ và Niutơn cùng với thuyết cấu tạo nguyên tử của phương Tây tạo ra.

Ba là, sự mất cân bằng trong quan hệ giữa người và người do chủ nghĩa hưởng lạc và chủ nghĩa ích kỷ cá nhân cực đoan, tạo nên.

Bốn là, sự tăng trưởng vượt bậc của nền kinh tế phương Đông và những thách thức

của nó đối với mô hình quản lý của phương Tây đã tạo nên nhu cầu bức thiết phải xây dựng một hệ thống tư tưởng quản lý theo kiểu phương Đông để thúc đẩy kinh tế phát triển.

Năm là, sự đổ vỡ của hệ thống giá trị đạo đức xã hội, những trở ngại tâm lý và sự bất an trong xã hội do sự mất cân bằng giữa cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần của con người tạo nên.

Để khắc phục những nguy cơ trên, để đáp lại lời kêu gọi và thách thức của thời đại, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã lựa chọn những điểm nổi bật trong tư tưởng Nho - Đạo có liên quan đến cuộc sống con người làm đối tượng nghiên cứu và chỉ ra trong đó những gợi mở có ích để từ đó, thúc đẩy xã hội phát triển.

Theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc, cốt lõi nổi bật của văn hoá Đạo gia trong lịch sử triết học Trung Quốc chủ yếu trên hai lĩnh vực: triết học tự nhiên và triết học sinh mệnh. Đạo gia tìm hiểu bí mật cuộc sống loài người từ trong tác động tương hỗ lẫn nhau giữa Vũ trụ lớn (Trời) và Vũ trụ nhỏ (người). Nếu như giá trị của Nho gia chủ yếu là ở phương diện lãnh đạo đất nước và luân lý đạo đức thì giá trị của Đạo gia chủ yếu lại là ở các lĩnh vực khoa học tự nhiên, văn học nghệ thuật và trí tuệ nhân sinh.

Các nhà nghiên cứu Trung Quốc ngày nay đã nhận thức rõ ràng, chỉ cần biết cách đồng thời tiến hành phê phán nhân tố tiêu cực và tập trung chú ý vào nhân tố tích cực trong văn hoá truyền thống, nỗ lực tìm kiếm và vạch ra giá trị xã hội hiện đại của văn hoá truyền thống là có thể thúc đẩy được sự phát triển khoa học và xây dựng kinh tế hiện đại, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng cuộc sống văn minh tinh thần hiện đại. Theo họ, văn hoá truyền thống, mà đại diện là văn hoá Nho -

Đạo, mặc dù không thể giải quyết được tất cả các vấn đề mà xã hội ngày nay đặt ra, song để giải quyết các vấn đề của xã hội hiện đại, thì cũng cần phải dựa vào phương pháp tư duy và trí tuệ triết học có ích cho việc phát triển xã hội loài người được rút ra từ văn hóa truyền thống. “*Dĩ sử vi giám*” (*lấy sử sách để soi xét*), “*Dĩ sử dục nhân*” (*lấy sử để giáo dục*) vẫn là điều vô cùng quan trọng đối với con người trong xã hội đương đại.

Về phương pháp nghiên cứu, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã kết hợp giữa nghiên cứu vĩ mô và nghiên cứu vi mô. Bắt đầu từ việc nghiên cứu vi mô, sau đó trên cơ sở một khối lượng lớn thành quả của công việc nghiên cứu vi mô, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra quy luật phát triển và quan hệ nội tại của văn hoá truyền thống Trung Quốc. Nghiên cứu vi mô là cơ sở và cũng là tiền đề cho việc nghiên cứu vĩ mô. Ở Trung Quốc hiện nay, Đạo học thông thường được khai thác, nghiên cứu từ các phương diện khác nhau, như bảo vệ môi trường, vật lý cận đại, thiên văn học, kiến trúc học, khoa học nông nghiệp, y học hiện đại, khí công, dưỡng sinh, quản lý xí nghiệp, giá trị nhân cách và lý tưởng dưỡng sinh... Sau đây, chúng tôi xin đưa ra một vài ví dụ về các lĩnh vực nghiên cứu đó.

1. *Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái*, một trong những vấn đề được các nhà nghiên cứu khai thác và vận dụng là *Trí tuệ sinh thái của Đạo gia và bảo vệ môi trường*.

Ngày nay, tiến bộ của khoa học – kỹ thuật và văn minh công nghiệp đã dẫn đến nguy cơ về môi trường sinh thái, đẩy nền văn minh công nghiệp đi nhanh đến chỗ suy thoái và thay vào đó là nền văn minh sinh thái mới. Trong quá trình chuyển biến từ văn minh công nghiệp sang văn minh sinh thái, trí tuệ sinh thái phong phú hàm

chứa trong tư tưởng của các Đạo gia Trung Quốc thời cổ đại sẽ cung cấp cho hình thái văn minh xã hội mới của nhân loại một phương thức tư duy mới, hỗ trợ cho việc bảo vệ môi trường tự nhiên mà con người đang dựa vào đó để sinh tồn và phát triển. Nó có ý nghĩa hiện thực rất quan trọng.

Trí tuệ sinh thái của Đạo gia dựa vào triết học tự nhiên của Lão Trang. Vì vậy, muốn bàn về tư tưởng sinh thái của Đạo gia, tất phải bắt đầu từ việc phân tích triết học tự nhiên. Chương 25, sách *Lão Tử* có viết: “*Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh, tịch hể liêu hể, độc lập nhi bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu... Nhân pháp Địa, Địa pháp Thiên, Thiên pháp Đạo, Đạo pháp Tự Nhiên. (Có vật (tự nhiên) pha lẫn lộn mà nên, sinh ra trước Trời Đất, yên lặng, trống không, đứng một mình mà không thay đổi, đi khắp mọi nơi mà không mỏi mệt, có thể lấy làm Mẹ thiên hạ... Người bắt chước đất, đất bắt chước Trời, Trời bắt chước Đạo, Đạo bắt chước Tự Nhiên).*”

Đó chính là tổng cương triết học tự nhiên của Đạo gia, cũng là hạt nhân trong quan niệm giá trị của Đạo gia.

Từ chính diện mà nói, tư tưởng triết học “Đạo pháp tự nhiên” của Đạo gia yêu cầu nhân loại và vạn vật trong vũ trụ cần phải giữ thái độ “*dĩ thiên hợp thiên*” (*hoà mình với tự nhiên*) (*Trang Tử*, Đạt sinh); “*vô dĩ nhân diệt thiên*” (*không được dựa vào ý muốn của con người để tiêu diệt thiên nhiên*) (*Trang Tử*, Thu thủy) v.v.. Đây là những mệnh đề bao hàm tư tưởng sinh thái rất hợp lý của Đạo gia và cũng có ý nghĩa rất hiện thực trên thế giới.

Đạo gia còn cho rằng, bản tính tự nhiên của con người là *vô tri vô dục, chất phác vô hoa*, giống như trẻ sơ sinh: thuần chân, tự nhiên (*Lão Tử*, chương 10: “*chuyên khí chí nhu, năng anh nhi hồ?*” (*thống trị được cái*

khí rất mực mềm mại, có thể chỉ có trẻ con mới để mà thôi?), chương 28: “thường đức bất ly, phục quy vu anh nhi” (đức hằng không lìa đứt, lại trở về trẻ thơ), chương 49: “thánh nhân giai hài nhi” (Các bậc thánh nhân đều giống như trẻ nhỏ)).

Cái mà Lão Tử gọi là “kiến tổ bảo phác, thiếu tu quả dục” (tỏ rõ trong trắng tinh thần, nắm giữ mộc mạc, ít ham muốn, không riêng tây) (Lão Tử, chương 19) chính là nội hàm cơ bản của thuyết nhân tính tự nhiên của Đạo gia. Về sau, do sự bùng nổ của những nhu cầu cá nhân của con người, trí lực ngày một tăng, dần đẩy nhân loại đến chỗ đánh mất bản tính tự nhiên “thuần chân vô cầu” (trong sáng không mưu cầu lợi ích) của mình, dẫn đến việc dị hoá nhân tính và do đó, sinh ra mọi hiện tượng xấu xa trong xã hội.

Theo các nhà nghiên cứu, để xoay chuyển cục diện phát triển theo xu hướng xấu ấy, hiện nay, ngoài việc phải tiến hành một khối lượng lớn công việc trên các phương diện khoa học - kỹ thuật và pháp chế, còn rất cần phải xây dựng ý thức bảo vệ môi trường theo nguyên tắc “thích độ tăng trưởng” (tăng trưởng phù hợp). Tài nguyên thiên nhiên là có hạn, vì vậy, mọi sự tăng trưởng đều phải có hạn độ; khi vượt quá hạn độ, loài người sẽ phải hứng chịu một hậu quả rất xấu. Những quan điểm về nguyên tắc tăng trưởng hợp lý của các học giả thời nay trong vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái đều tương đồng với tư tưởng “khứ thậm, khứ gia, khứ thái” (từ bỏ những gì thái quá) trong quan niệm về giá trị của Đạo gia.

Từ đó, có thể thấy được giá trị trí tuệ sinh thái của Đạo gia trong xã hội ngày nay.

2. Về khoa học - kỹ thuật, Đạo gia được các nhà nghiên cứu khai thác từ phương diện: **Văn hoá Đạo gia và sự phát triển khoa học hiện đại.**

Văn hoá truyền thống và hiện thực có mối quan hệ mật thiết, không thể tách rời nhau. Tất cả tư tưởng của các nhà triết học tiền bối, bằng hình thức này hay hình thức khác, đều được lưu giữ trong đầu óc của những người đang sống. Văn hoá Đạo gia Trung Quốc ra đời từ hơn 2000 năm trước đây, đang ngày càng được nhiều nhà khoa học đương đại coi là đối tượng để nghiên cứu, tìm kiếm trong đó trí tuệ triết học và mô thức tư duy mới để thúc đẩy sự phát triển của khoa học - kỹ thuật trong bối cảnh của văn minh công nghiệp và sự phát triển khoa học ngày nay.

Về quan hệ giữa trí tuệ “Đạo” với vật lý học đương đại, lịch sử khoa học đã chứng minh rằng, sự phát triển của vật lý học ở bất kỳ thời đại nào đều có liên quan trực tiếp với mô thức tư duy triết học trong thời đại đó. Toà lâu đài của vật lý học hiện đại không chỉ được xây dựng trên cơ sở của thuyết nguyên tử của phương Tây cổ đại và các phương thức tư duy của Đêcátơ và Niuton thời cận đại, mà còn được xây dựng trên nền văn hoá phương Đông, đặc biệt là mô thức tư duy của các Đạo gia Trung Quốc.

Một số mệnh đề mà Lão Tử đưa ra từ thời cổ đại, tuy thuộc loại dự đoán, nhưng vật lý học hiện đại đã chứng minh được tính chân lý của chúng, ví dụ như: “đại âm hy (vô) thanh” (những âm thanh lớn thì ít) hoặc không nghe thấy được). Âm học hiện đại chứng minh rằng, những âm thanh cực lớn trong vũ trụ, con người không nghe thấy được, cho dù có thu nhỏ âm lượng xuống còn 1/1000, thì nó cũng sẽ phá vỡ màng nhĩ của con người - “đại âm” quả thực là không nghe thấy được. Một ví dụ khác, Lão Tử có câu: “Ngũ âm lệnh nhân nhĩ lung” (năm loại âm thanh làm tai người ta điếc) (Lão Tử, chương 12). Ngày nay, một số người hoạt động trong lĩnh vực nhạc Rock ở Mỹ, do ham mê nhạc Rock quá

độ đã dẫn đến việc thánh giá bị tổn thương, không thể phân biệt được thanh âm của nhạc. Đó chính là một minh chứng rất thuyết phục cho luận điểm này của Lão Tử.

3. Về giá trị nhân cách và lý tưởng nhân sinh, các nhà nghiên cứu khai thác từ Đạo gia vấn đề như: *Ý nghĩa hiện đại của triết học nhân sinh của Đạo gia*.

Nhịp sống của con người cũng giống như dòng chảy của con sông, có lúc tiến về phía trước, cũng có lúc quay về; có lúc thuận chiều, cũng có lúc không thuận chiều. Bất luận là quá khứ hay hiện tại, trong cuộc đời của một con người, đặc biệt là khi con người ở vào nghịch cảnh có thể thấy rằng, ánh sáng trí tuệ của triết học nhân sinh của Đạo gia hoặc ẩn, hoặc hiện sẽ thể hiện rõ ý nghĩa của mình.

Con người sống vì cái gì? Làm thế nào để giải quyết được vấn đề Danh và Lợi? - Đó chính là vấn đề đầu tiên mà triết học nhân sinh phải trả lời.

Từ cổ đến kim, cho dù ở các chế độ xã hội khác nhau, nhưng đều có nhiều người theo đuổi công danh lợi lộc, coi đó là lý tưởng cao nhất của cuộc đời. Lão Tử rất xem thường xu hướng giá trị và lý tưởng nhân sinh đó. Ông phân tích sự nguy hại của loại nhân sinh quan đó từ 2 phương diện:

- Từ công việc trị quốc: “bất thượng hiền, sử dân bất tranh; bất quý nan đắc chi hoá, sử dân bất vi đạo” (*không quý người hiền, khiến dân không có lòng giành giật; không trọng của quý, khiến dân không sinh ra trộm cướp*) (Lão Tử, chương 2). Vì vậy, theo ông, muốn cai trị tốt một quốc gia, thì không được sùng thượng hiền danh, công lợi.

- Từ việc tu dưỡng cá nhân: “kim ngọc mãn đường, mạc chỉ năng thủ; phú quý nhi kiêu, tự di kỳ cữu” (*vàng ngọc đầy nhà, tuyệt chẳng hay ôm giữ được; giàu sang mà lên mặt, tự mình chuốc lấy lỗi lầm*) (Lão

Tử, chương 9). Của cải vật chất có thể lung lạc linh hồn, bại hoại nhân cách đạo đức, làm vẩn đục cuộc sống của con người, ngoài ra, nó còn dẫn đến sự đổ ỹ, tranh giành lẫn nhau, làm người ta khó mà giữ được vẹn toàn từ đầu chí cuối. Con người sau khi có được phú quý sẽ dễ dàng sinh kiêu ngạo, từ đó mà chuốc lấy biết bao tai hoạ.

Trong tư tưởng “trọng sinh khinh vật” (*trọng con người, coi khinh vật chất*) của Đạo gia, người ta có thể ngộ ra nhiều ý nghĩa tinh túy. Những quan điểm triết lý nhân sinh này đã từng có ảnh hưởng sâu sắc trong lịch sử. Trong hiện thực cuộc sống ngày nay, nó cũng có tác dụng to lớn.

Xã hội văn minh hiện đại đòi hỏi con người cần phải có khát vọng sinh tồn, phát triển và theo đuổi danh lợi; song lại phải ý thức được ý nghĩa của quan niệm “thân trọng ư vật” (*quý cuộc sống con người hơn vật chất của cải*) để có thể kìm hãm bớt khát vọng danh lợi khi nó trở nên quá mãnh liệt, hoá giải những mâu thuẫn gay gắt trong quan hệ giữa người và người do xung đột về lợi ích và quyền lợi gây nên, bảo vệ thế ổn định tương đối trong xã hội, điều hoà nhịp điệu cuộc sống, duy trì sự cân bằng tâm lý trong cá nhân con người. Nếu không như vậy, sự cạnh tranh giữa quyền và lợi ất sẽ dẫn đến nhiều bi kịch. Trong tiến trình văn minh hiện đại, quan niệm giá trị “thân trọng ư vật” của Đạo gia chỉ ít cũng có tác dụng giúp người ta có căn cứ lý luận để giảm bớt khát vọng danh lợi, đồng thời giúp ta có thêm một sự lựa chọn phương pháp tự bảo vệ mình trong cuộc sống.

Đối với Nho học, giá trị của Nho học đối với xã hội đương thời lại được khai thác và nghiên cứu từ các phương diện, như bảo vệ môi trường, quản lý xí nghiệp, vận mệnh con người, đạo hiếu trong gia đình, đạo Trung dung, nhân cách lý tưởng, kinh tế thị trường, tư duy triết học...

Ở phần này, chúng tôi xin đưa ra một vài ví dụ như sau:

1 *Trong lĩnh vực quản lý kinh doanh*, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đương đại đã khai thác học thuyết Nho gia ở khía cạnh: ***Trí tuệ Nho gia và công tác đào tạo “Nho thương hiện đại”***.

Hiện nay, trào lưu kinh tế thị trường đang chiếm ưu thế ở Trung Quốc, đòi hỏi mỗi cá nhân phải tự giác đào tạo mình thành một “Nho thương” đích thực để có thể đáp ứng được yêu cầu khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường. Người Trung Quốc nhận thấy rằng, cần phải đào tạo một số lượng lớn “Nho thương hiện đại” thì mới có thể thúc đẩy nền kinh tế Trung Quốc phát triển và có bước nhảy vọt. Trong bối cảnh đó, văn hoá Nho gia Trung Quốc có một ý nghĩa hiện thực to lớn, không thể bỏ qua hay xem nhẹ được.

Theo đó, để đào tạo được “Nho thương hiện đại”, ngoài việc phải trang bị vốn kiến thức và tinh thần thời đại của nền kinh tế thị trường, còn cần phải hấp thụ tư tưởng “nội thánh ngoại vương chi đạo” của Nho gia. “Nội thánh ngoại vương chi đạo” là một lý tưởng nhân cách được các Nho gia cổ đại theo đuổi. Lý tưởng nhân cách đó do hai nhân tố “nội thánh” và “ngoại vương” cấu thành. Cái gọi là “nội thánh”, tức là cái mà Mạnh Tử nói rằng: “Thánh nhân, nhân luân chi chí dã” (*Thánh nhân chính là người đạt đến đỉnh cao của luân lý đạo đức*) (Mạnh Tử, Ly lâu thượng) – yêu cầu người ta phải hoàn thành sự tu dưỡng đạo đức ở mức độ cao nhất. Cái gọi là “ngoại vương”, tức là yêu cầu các bậc thánh hiền, ngoài việc phải hoàn thành sự tu dưỡng đạo đức cho bản thân, còn phải biến cái đó (nội thánh) thành thực tiễn đạo đức và “kinh thế tế dân” (*giúp đời, giúp dân*),

quyết chí lập công, lập nghiệp vì quốc gia, dân tộc. Đó là nhân cách lý tưởng “nội ngoại chi hợp” (*sự hoà hợp trong và ngoài*) hoàn chỉnh.

Vậy, như thế nào là “Nho thương hiện đại”? Học giả Mâu Kỳ Trung giải thích rằng: “Nho thương hiện đại – trước tiên phải là một học giả, có trí tuệ của bậc học giả, tiếp đó phải là một thương nhân, có tinh thần nhạy bén của một thương nhân; lại còn phải là một nhà hoạt động xã hội, có thể ý thức được một cách sâu sắc sứ mệnh và trách nhiệm của mình đối với xã hội. Trí tuệ của học giả, sự nhạy bén của thương nhân, ý thức trách nhiệm và sứ mệnh của một nhà hoạt động xã hội - đó chính là phẩm chất của Nho thương hiện đại”.

Thực ra, việc nghiên cứu và vận dụng Nho gia vào việc đào tạo “Nho thương hiện đại” đã từng được các học giả Nhật Bản tiến hành từ năm 1868, trong phong trào “Minh Trị duy tân”. Khi đó, xuất phát từ nhu cầu thực tế của công việc quản lý xí nghiệp ở Nhật Bản, học giả Xát Trạch Vinh (1840 – 1931) đã đưa ra phương châm đào tạo một lớp doanh nhân Nhật Bản có “sĩ hồn thương tài chi đạo” (*Tấm lòng của nhà Nho, tài năng của thương gia*). Chủ trương đào tạo doanh nhân, “sĩ hồn thương tài chi đạo” của Nhật Bản trước kia và chủ trương đào tạo “Nho thương hiện đại” của Trung Quốc hiện nay đều có mục đích giống nhau là nhằm thích ứng với nhu cầu phát triển của kinh tế thị trường trong xã hội hiện đại. Đồng thời, đây cũng là một sự chuyển hướng quan niệm về nhân cách lý tưởng “nội thánh ngoại vương” của Nho gia, một sự thể hiện mới của tư tưởng Nho gia trong kinh tế thị trường hiện đại.

3. *Về mối quan hệ giữa người và người trong xã hội*, một trong những khía cạnh

mà các nhà nghiên cứu Trung Quốc đương đại khai thác Nho gia là: *Tính hai mặt của chữ “Hiếu” và giá trị xã hội của nó.*

Nho gia nổi tiếng ở mặt coi trọng luân lý đạo đức và “Hiếu” là một trong những nội dung đứng hàng đầu trong quan niệm về luân lý đạo đức của Nho gia. Đạo hiếu của Nho gia truyền thống vẫn phát huy tác dụng đối với xã hội Trung Quốc hiện đại; vì vậy, các học giả Trung Quốc hiện nay rất quan tâm đến việc nghiên cứu và vận dụng đạo hiếu của Nho gia truyền thống.

Theo một số nhà nghiên cứu Trung Quốc, đạo hiếu của Nho gia truyền thống có tính hai mặt. Về tính chất của “Hiếu” mà nói, do tồn tại lâu dài trong xã hội phong kiến Trung Quốc, nên “Hiếu” phản ánh nền kinh tế phong kiến và chế độ tông pháp, mang tính giai cấp rất rõ rệt; “Hiếu” còn là sự phản ánh khách quan mối quan hệ huyết thống của con người, mang tính cộng đồng của nhân loại. Về giá trị xã hội của “Hiếu” đối với xã hội hiện đại, thì “Hiếu” vừa cản trở, lại vừa có tác dụng thúc đẩy. Chính vì tính hai mặt của “Hiếu”, nên đồng thời với việc phê phán, loại bỏ những tàn dư phong kiến, cần phải phát huy những tinh hoa, gia tăng giá trị của nó bằng cách đặt nó vào trong hệ thống giá trị đạo đức hiện đại, phục vụ cho văn minh tinh thần hiện đại.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của chính sách “cải cách mở cửa” ở Trung Quốc, tầng lớp thanh niên do có sự bất đồng trong việc tiếp thu giáo dục và do tác động của ngoại cảnh, nên đã có sự khác biệt rất lớn so với thế hệ cha ông họ trên phương diện nhân sinh quan và giá trị quan, dẫn đến sự bất hoà và xung đột thế hệ thường xuyên xảy ra. Mâu thuẫn xã hội

này chỉ có thể được giải quyết thông qua thái độ thông cảm cho nhau, học hỏi lẫn nhau trên cơ sở bình đẳng. Thế nhưng, để đạt được điều này, cần phải tiến hành giáo dục tinh thần “kính thân”, “tôn thân” trong gia đình. Kinh nghiệm của các nước và các vùng lãnh thổ, như Xingapo, Nhật Bản, Hàn Quốc và hiện trạng của xã hội Trung Quốc cho thấy, việc tiếp thu những tư tưởng hợp lý và có giá trị trong đạo hiếu của Nho gia truyền thống, nhấn mạnh tính quan trọng của đạo “Hiếu” trong từng gia đình, để xứng truyền thống “tôn lão” (*tôn trọng người già*) tốt đẹp trong xã hội là vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp giáo dục phẩm chất đạo đức cho thế hệ trẻ, cho công cuộc xây dựng nếp sống văn minh trong toàn xã hội. Đây cũng là một yếu tố quan trọng góp phần ổn định trật tự xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao tổ chất dân tộc trong thời đại hiện nay.

Từ việc nghiên cứu lý luận, tiến hành điều tra xã hội và phân tích khoa học một cách tỉ mỉ, các nhà nghiên cứu văn hoá Nho - Đạo truyền thống Trung Quốc đã rút ra được một số giá trị của văn hoá Nho - Đạo đối với đời sống xã hội đương thời. Tuy chưa thể đánh giá được một cách hoàn toàn chính xác giá trị của các kết quả nghiên cứu đó, song, công việc này đã đáp ứng được nhu cầu của xã hội và sự phát triển của học thuật Trung Quốc.

Việc nghiên cứu giá trị của văn hoá Nho - Đạo truyền thống Trung Quốc đối với xã hội đương đại, có thể nói, đã mang lại sự hữu ích cho tất cả những người quan tâm đến sự phát triển của xã hội. Phong trào đó đã trở thành xu thế phát triển của học thuật Trung Quốc thời nay. □